

Bản án số 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29/01/2018

Về tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh

Ông Lê Văn Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Minh Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2017/TLST - HNGĐ (thụ lý mới số 17/2018) ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp: Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST- HNGĐ ngày 09/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị L, sinh năm 1985.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người làm chứng: Bà Trần Thị S, sinh năm 1960 (mẹ đẻ chị L) hiện trú tại nhà chị Ngô Thị L tại thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị L, vắng mặt anh H mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Ngô Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Văn H kết hôn được tự do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Nam Định ngày 25/12/2006. Quá trình chung sống, anh H thường xuyên cờ bạc dẫn đến vay mượn và chị đã phải trả nợ cho anh nhiều lần. Chị đã nhắc

nhờ nH2 anh H vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng xô sát đánh nhau. Anh H đã ra ngoài ở, anh ở đâu chị không biết và chị cũng không muốn cho anh về nhà vì chị không còn tin tưởng anh H nữa, tình cảm của chị với anh H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là cháu Vũ H1 sinh ngày 04/12/2007 và cháu Vũ H2 sinh ngày 13/9/2011. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng còn nếu như anh H không đồng ý thì anh H phải nuôi cả hai cháu, mỗi tháng chị sẽ chu cấp cho hai cháu là 2.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung và công nợ: Chị và anh H không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 17/11/2017 anh Vũ Văn H trình bày:

Anh xác nhận quan hệ hôn nhân như chị L trình bày, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, chỉ vì một đêm chơi đánh bài về thì chị L viết đơn xin ly hôn nên do nóng tính anh đã ký vào đơn ly hôn. Chị L không cho anh về nhà, anh đã ra ngoài thuê nhà để ở, hai người đã tự phân chia tài sản để sinh hoạt cá nhân. Anh không muốn ly hôn vì tình cảm của anh đối với chị L vẫn còn, anh sẽ cố gắng sửa đổi, không chơi đánh bài, uống rượu nữa. Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung như chị L trình bày, trong trường hợp anh và chị L ly hôn thì anh xin nhận nuôi cháu Vũ H1 còn chị L nuôi cháu Vũ H2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị L không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 13/12/2017, chị Ngô Thị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi chung mà để cho chị và anh H tự giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn là chị L nghiêm chỉnh chấp hành còn anh H trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã chấp hành nhưng tại phiên tòa anh H không đến làm việc. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Nghị quyết 326 /UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Vũ Văn H. Về vấn đề con chung không xem xét giải quyết do chị L đã rút yêu cầu. Chị L phải nộp án phí dân sự về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị L và anh Vũ Văn H kết hôn được tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Nam Định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống từ sau khi kết hôn vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do anh H thường xuyên chơi bời và uống rượu. Chị L và gia đình đã nhắc nhở anh H nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị L đã phải chấp nhận mang bán tài sản trong nhà có giá trị như ô tô, xe máy, tủ lạnh để trả nợ cho anh H. Hai người đã phân chia nhau tài sản để tự sinh hoạt và sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị L kiên quyết xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã trầm trọng nên căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 giải quyết cho chị Ngô Thị L ly hôn anh Vũ Văn H là phù hợp.

[2]Về con chung: Chị Ngô Thị L và anh Vũ Văn H có hai chung và cháu Vũ H1 và cháu Vũ H2. Chị L có đơn xin rút yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị L. Xử cho chị Ngô Thị L được ly hôn anh Vũ Văn H. Quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:Chị Ngô Thị L phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000762 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi gửi

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP Ninh Bình
- Chi cục thi hành án Ds TP Ninh Bình
- UBND xã N, xã C
- Các đương sự
- Lưu hs
- Lưu cq

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy